

# Tính Chết Của Tội Lỗi

## Tính Chết Của Tội Lỗi

” Tội lỗi nhưn điếu răn, trờn nên cực ác ” (Rô-ma 7:13)

Trong Kinh Thánh có nhiều danh từ đã được dùng để chỉ sự tuyệt giao giữa con người và Đức Chúa Trời. Đó là sự vi phạm, sự độc ác, sự hung dữ, sự xúc phạm, sự trái lệnh và bất tuân luật pháp. Nhưng chữ được dùng thường nhất để nói về sự hư hỏng của con người là ” tội lỗi “. Đó là chữ chính Đức Chúa Trời đã dùng. Khi cớnh cáo Ca-in, Ngài phán rằng: ” Còn như chớng làm lành, thì tội lỗi rình đợi trước của ” (Sáng-thờ-ký 4:7)

Nghĩa gốc của chữ được dịch ra thành ” tội lỗi ” là ” mất dẫu ” hay ” thiếu kém “. Có tội lỗi là không đạt đến mục tiêu Đức Chúa Trời đã đặt để. Phao lô bày tỏ trong Rô-ma 3:23: ” Vì mọi người đều đã phạm tội, thiếu mất sự vinh hiển của Đức Chúa Trời. ” Họ không đạt đến điểm Đức Chúa Trời đã dự định cho họ.

## I. Kẻ gây ra tội lỗi

Vài điếu về khi điếm của tội lỗi, đã được để cập đến, ở chương vừa qua. Tất cả những điếu chúng ta biết về tội lỗi, đã được ghi chép trong bảy câu đầu của chương III Sáng-thờ-ký. Tuy tên Sa-tan không được nêu ra, nhưng hiển nhiên Sa-tan chính là kẻ gây ra tội lỗi. Câu chuyện ghi chép đã khi thị vài phương cách nó đã dùng lúc đầu, và còn đang tiếp tục dùng đến.

### 1) Che giấu tung tích:

”Về trong các loài thú đờng mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã làm nên, có con rờn là giờng quờ quyết hơn hờt” (Sáng-thờ-ký 3:1). Đó là lý do khiờn Sa-tan đã chọn con rờn, trong các loài thú khác—vì rờn là vật xỏo quyết nhất.

Sa-tan có nhiếu lỗi trá hình, để ờn mình. Chờng bao giờ nó lộ ra, trước mặt người và tự giới thiệu rằng: ”Ta là

ma qu□ đây.” Phao lô nói nó thường xu□t hiện như một thiên sứ sáng láng: “Nào có gì lạ, chính qu□ Sa-tan mạo làm thiên sứ sáng láng” (II Cô-rinh-tô 11:14).

## **2) Gieo hoài nghi v□ lòng thương yêu c□a Đức Chúa Trời**

“R□n nói cùng người nữ rằng: Mà chi! Đức Chúa Trời há có phán dặn các người không được phép ăn trái cây trong vườn sao?” (Sáng-th□-ký 3:1). “Nhưng Đức Chúa Trời bi□t rằng h□ ngày nào hai người ăn trái cây đó, m□t mình m□ ra, sẽ như Đức Chúa Trời, bi□t đi□u thiện và đi□u ác” (Sáng-th□-ký 3:5). Nó mu□n nói rằng Đức Chúa Trời gi□u không cho hai người bi□t, những gì họ có th□ có được.

## **3) Xuyên tạc lời Đức Chúa Trời**

“R□n bèn nói với người nữ rằng: Hai người ch□ng ch□t đâu” (Sáng-th□-ký 3:4). Ma qu□ đã th□ng trậ lớn, khi làm cho người ta hoài nghi sự thật c□a lời Đức Chúa Trời. Ngài phán: “Linh h□n nào phạm tội thì sẽ ch□t” (Ê-xê-chi-ên 18:4). Ma qu□ nói: “Các người sẽ ch□ng ch□t đâu.” Ngài phán: “Ti□n công c□a tội l□i là sự ch□t.” (Rô-ma 6:23); ma-qu□ nói: “Các người sẽ ch□ng ch□t đâu.”

## **4) Khêu gợi lòng ham mu□n tự nhiên c□a đàn bà**

“Người nữ th□y trái c□a cây đó bộ ăn ngon, lại đẹp m□t và quí vị đ□ m□ trí khôn, bèn hái ăn” (Sáng-th□-ký 3:6). Nhi□u năm sau đó, Giăng đã vi□t v□ “sự mê-tham c□a m□t và sự kiêu ngạo c□a đời” (I Giăng 2:16). Chúng ta nhớ lại ma-qu□ đã cám d□ Chúa ba l□n.

## **5) Dụ d□ đàn bà đ□ làm xiêu lòng đàn ông**

“... r□i trao cho ch□ng đứng g□n mình, ch□ng cũng ăn nữa” (Sáng-th□-ký 3:6). Chúa Jêsus phán cùng người đã dâng đời mình cho Ngài rằng: “... và làm chứng v□ ta...” (Công-vụ-các-sứ-đ□ 1:8); và ma qu□ đã nói với những k□ đã giao đời mình cho nó rằng: “Các người sẽ làm chứng cho ta” . Ma qu□ có

nhieu nhân chứng ở trên thế gian hơn Chúa, và đã nhiều lần, những nhân chứng này tỏ ra nhiệt thành hơn nhân chứng của Đấng Christ nhiều lần.

## **II Bản chất của tội lỗi**

Trên thế gian, có nhiều quan niệm khác nhau về tội lỗi. Có người phủ nhận sự hiện hữu của tội lỗi, nhưng sự phủ nhận sự hiện hữu của tội lỗi không làm cho nó bị tiêu diệt. Về thái độ này, Đức Chúa Trời có nhơn mạnh vài điều: “Vị bằng chúng ta nói mình không có tội chi hết, ấy là chính chúng ta lừa dối mình, và lẽ thật không ở trong chúng ta” (I Giăng 1:8).

“Nhược bằng chúng ta nói mình chẳng từng phạm tội, ấy là chúng ta cho Ngài là kẻ dối, lời Ngài không ở trong chúng ta” (I Giăng 1:10).

Có người cười cợt khi nghe nói đến tội lỗi. Đức Chúa Trời cho những kẻ này là ngu dại: “Kẻ ngu dại phủ báng tội lỗi” (Châm-ngôn 14:9). Quả thật, không có gì ngu dại hơn trên đời cho bằng cười cợt tội lỗi.

Có người lại khoe khoang tự phụ về tội lỗi của họ. Ê-sai khi tố tội lỗi của Giê-ru-sa-lem và Giu-đa đã nói: “Bộ mặt họ làm chứng nghịch cùng mình; họ nêu tội rõ ràng như thành Sô-đôm chẳng giấu chút nào” (Ê-sai 3:9). Tục ngữ có câu: “Kẻ nào mặc phủi tội lỗi là con người, kẻ nào khờ sớ vì tội lỗi là thánh; kẻ nào tự phụ về tội lỗi mình là ma-quỉ.”

Nhưng có lẽ thái độ nguy hiểm nhất đối với tội lỗi là che giấu nó đi, để cho nó trở thành không lấy gì làm xấu cho lắm. Sự này được gọi bằng nhiều tên, chẳng hạn như sự không thích hợp, điều hợp, điều sai lầm thật cách, hoặc cố bệnh tật nữa, vì con người không phải chịu trách nhiệm về những điều này. Nhưng dù có đặt tên một vật gì, thì bản chất nó vẫn còn đó.

Thầy khoa Tin sĩ Chapman thường kể chuyện một mục sư,

đã thuyết giảng về đấng tội lỗi một cách sòng sảng. Một trong những chức viên Hội Thánh, sau đây đã đến nói với ông ta rằng: “Chúng tôi không muốn ông bàn về tội lỗi một cách quá rõ ràng, bởi vì nếu con cái chúng, trai và gái, được nghe ông nói về tội lỗi như thế, chúng sẽ dấn trở nên phạm tội. Tùy ý ông muốn gọi tội lỗi là điều lố lẩn hay gì đó, nhưng chớ nói rõ ràng về nó.”

Ông mục sư bèn lấy một chai nhỏ đựng chất si-trích-nin (Strychnine) ngoài có nhãn đấng “thuốc độc” và đưa cho ông kia mà nói rằng: Tôi hiểu ông muốn bảo tôi làm gì. Ông muốn tôi đi cái nhãn. Bây giờ giống như tôi bóc cái nhãn này và thả vào một cái nhãn khác đấng “dầu thơm bạc hà” chẳng hạn, ông biết sự gì sẽ xảy ra không? Ông làm cái nhãn càng ngọt ngào bao nhiêu, thì chất thuốc độc bên trong càng nguy hiểm bấy nhiêu.” Có muốn gọi tội lỗi bằng gì đi nữa thì nó cũng là điều gớm ghiếc mà Đức Chúa Trời thù ghét.

Chúng ta quen đi đấng tội lỗi như một vật gì đen tối. Chúng ta nói đấng những tội ác mờ ám người ta đã phạm. Nhưng đó không phải là chữ của Đức Chúa Trời dùng đấng đi đấng tội lỗi. Ngài đã gọi nó là đấng, là hồng đi đấng: “Đức Giê-hô-va phán: Bây giờ hãy đấng, cho chúng ta biện luận cùng nhau. Dầu tội các người như hồng đi đấng, sẽ trở nên trắng như tuyết; dầu đấng như son, sẽ trở nên trắng như lông chiên” (Ê-sai 1:18).

Một người chuyên môn về ngành nhuộm vải, cũng cho kinh nghiệm về đi đấng này. Người này nói rằng họ có thể đi hàng vải từ màu này sang màu kia, không khó khăn gì, trừ trường hợp màu đấng. Màu đen đi ra màu khác rất đấng. Nhưng với màu đấng thì không thế. Họ có thể làm thay màu một lúc, nhưng sớm muộn gì màu hồng đi đấng cũng lòi ra.

Đức Chúa Trời đi đấng tội lỗi không bằng màu đen mà bằng màu đấng. Tội lỗi là màu nhuộm ăn sâu và khó thay đấng. Trên khắp thế gian, vật duy nhất có thể tẩy sạch tội lỗi là máu của Đấng Christ: “Hãy tẩy của Đức Chúa Jê-sus, Con Ngài, làm sạch mọi tội chúng ta” (I Giăng 1:7).

Hình như Phao-lô không tìm ra chữ mà người ta cho là có đủ sức mạnh mẽ để diễn tả tính chất ghê gớm của tội lỗi. Sau khi tìm kiếm suốt cả trong từ ngữ, ông chỉ có thể nói về tội lỗi như là “điều vi phạm quá độ.” Và ông không diễn tả một tội lỗi riêng biệt nào. Phao lô không chỉ rõ một trọng tội nào, và nói: “Đó là điều vi phạm quá độ.” Tất cả mọi tội lỗi, bất cứ tội gì, đều vi phạm quá độ. Như thế không có nghĩa là, có vài tội lỗi không nặng hơn các tội lỗi khác. Chắc hẳn phải có những tội lỗi nặng hơn chứ. Nhưng Phao-lô đã có ý nhấn mạnh sự kiện là tất cả mọi tội lỗi, trong bản chất đều ghê gớm cả.

### **1) Những gì chúng lại với Đức Chúa Trời**

Chúng ta bàn về sự phạm tội đối với người đồng loại và chính chúng ta cũng đã phạm tội lỗi này. Nhưng tất cả mọi tội lỗi đều chúng lại Đức Chúa Trời, Giăng nói: “Còn ai phạm tội tức là trái luật pháp” (I Giăng 3:4). Kinh Thánh, bản “Kinh James”, chép rằng: “Tội lỗi là sự phạm pháp.” Nhưng luật pháp của ai? Đó không phải là luật pháp của loài người. Chúng ta không nói đến sự phạm luật lệ do con người đặt ra là tội lỗi. Chúng ta không nói đến sự phạm luật lệ do con người đặt ra là tội lỗi. Chúng ta có những danh từ khác để ám chỉ điều đó, như khinh tội, trọng tội, tội ác v.v... Danh từ tội lỗi được dành riêng để chỉ sự phạm luật pháp của Đức Chúa Trời.

Điều làm cho tội lỗi ghê gớm như vậy là vì nó chúng lại một Đức Chúa Trời thánh khiết và đầy tình yêu thương. Sự nhận thấy lẽ thật đó làm cho lòng Đa-vít bị đau đớn. Khi đã được biết chắc mình phạm tội lớn, Đa-vít bèn kêu to rằng: “Ta đã phạm tội cùng Đức Giê-hô-va” (II Sa-mu-ên 12:13). Quả đúng như vậy, Đa-vít đã phạm tội đối với U-ri và vợ người, nhưng điều ghê gớm nhất là Đa-vít đã phạm tội cùng Đức Chúa Trời. Sự thật này, đã làm tan nát quách tim Đa-vít; nên khi cúi nguyện sám hối người đã nói: “Tôi đã phạm tội cùng Chúa, chỉ cùng một mình Chúa thôi, và làm điều ác trước mặt Chúa” (Thi-thiên 51:4).

Ma quí đã dấn dọt người đàn bà đầu tiên vào con đường tội lỗi, không phải vì nó chú ý đến sự họ được cứu rỗi hoặc bị hư mất. Mục đích trước tiên của họ là lợi dụng tội lỗi của họ để có thể công kích Đức Chúa Trời. Đó là ý định sơ khởi của nó khi gây nên mọi tội lỗi. Mới ban đầu nó không chú trọng đến sự bạn và tôi được cứu chuộc hay bị hư mất. Mục đích chính của nó là dấn dọt chúng ta vào đường tội lỗi, để có thể dùng chúng ta để đặng chống lại Đức Chúa Trời. Tội lỗi có nghĩa là như thế—chúng ta tự đặt mình vào tay của Sa-tan để nó có thể dùng chúng ta làm cho Đức Chúa Trời đau lòng.

Để có một ý niệm đầy đủ về bản chất thật sự của tội lỗi, chúng ta phải đi đến thập tự giá. Tội lỗi đã đóng đinh Con Đức Trời trên thập tự giá. Chính tội lỗi đã cầm roi quật vào lưng Ngài cho đến khi chảy máu ra; chính tội lỗi đã kết vòng gai và đè vòng nặng lên trán Ngài; chính tội lỗi đã dùng buá đóng đinh vào tay chân Ngài; chính cái mà chúng ta gọi là tội lỗi đã đóng đinh Con Đức Chúa Trời vào thập tự giá.

Tội lỗi của ai đã đóng đinh Đức Chúa Trời Jêsus Christ trên thập tự giá? Có người sẽ nói: “Đó là tội lỗi của Giu-đa Ích-ca-ri-ốt đã phản bội đưa Ngài vào tay kẻ thù Ngài”, hoặc “Đó là tội lỗi của những nhà cầm quyền Do-thái đã lên án tình hình Ngài”, hoặc “Đó là tội lỗi của Bon-xơ Phi-lát đã giao Ngài cho bọn lính La-mã”, hoặc “Đó là tội lỗi của bọn lính La-mã đã đóng đinh Ngài trên thập tự giá”. Đành rằng tội lỗi của những kẻ trên đây đã dự phần vào sự đóng đinh Con Đức Chúa Trời trên thập tự giá, nhưng chúng phải chỉ có họ là những kẻ phạm tội mà thôi.

Chính tội lỗi của thế gian này đã đóng đinh Đức Chúa Jêsus Christ. Tội lỗi của các bạn và tôi cũng có dự phần trong đó. Đối với chúng ta, thập tự giá là một sự kiện lịch sử; nhưng đối với Đức Chúa Trời đó là một sự điển hình đời đời.

Kinh Thánh đã nói đến sự Con Đức Chúa Trời bị đóng đinh trên thập tự giá một lần nữa. “Vì họ đóng đinh Con Đức

Chúa Trời trên thập tự giá cho mình một lòn nữa, làm cho Ngài sòng nhọc tòng tường” (Hê-bơ-rơ 6:6). Đó là điòng mà con người làm, khi họ chòng bòng tình yêu còng Đứch Chúa Trời trong Đòng Christ, và buông mình trong tội lòng. Họ đã chứng minh bằng việc làm, chứ không phòng chòng bằng lời nói rằng: “Hãy đòng cho tôi còng roi đặng tôi có thòng quòng vào lưng Ngài; hãy đòng cho tôi còng vòng gai, đòng tôi có thòng ép lên trán Ngài; hãy đòng cho tôi còng búa đặng tôi có thòng đóng đinh vào tay chân Ngài.”

## **2) Tính cách bao trùm thòng gian còng tội lòng**

Kinh Thánh Cựu Ước và Tân Ước đòng chứng minh rằng tội lòng có tính cách bao trùm toàn thòng nhân loại. Sa-lô-môn đã nói: “Không có người nào chòng phạm tội” (I Các Vua 8:46). Tác giòng Thi-thiên đã tuyên bòng: “Chòng có ai làm điòng lành đòng một người cũng không” (Thi-thiên 53:3). Lòng nói còng Giăng đanh thép hơn: “Nhược bằng chúng ta nói mình chòng từng phạm tội, tức chúng ta cho Ngài là kòng nói đòng, lời Ngài không đòng trong chúng ta” (I Giăng 1:10). Và Phao-lô tóm tòng điòng nòng như sau: “Vì mọi người đòng đã phạm tội, thiòng mất sự vinh hiòng còng Đứch Chúa Trời” (Rô-ma 3:23).

Chữ “mọi” hay “tòng còng” là một danh từ ròng ngòng nhưng bao trùm vô sòng người, từ thuòng khai nguyên cho đòng mọi thòng hệ đã sinh tòng trên qòng đòng, xuyên qua đại dương và lục địa, và bao gòng mòng con người, trong thòng gian ngày nay. Chữ “tòng còng” còn bao trùm thời gian cho đòng ngày tận thòng, và lòi cuòng tòng còng những thòng hệ mai sau.

Đây chòng những là sự chứng đòng còng Kinh Thánh mà còn là sự làm chứng do kinh nghiệm bòng thân còng mòng người. Không bao giờ có một người đàn ông hay đàn bà công nghĩa hoàn toàn. Những người đã đạt đòng tốt đòng còng sự từng tròng trong cuộc đời làm tín đòng Cơ-đòng, là những người sòng sàng công nhận những khuyòng điòng và thiòng sót còng họ hơn hòng. Tòng còng không phạm tội lòng như nhau. Có người đã đi sâu vào tội lòng hơn những người khác, nhưng không có ai là không phạm tội lòng.

Có người không tự sắp họ vào loại phạm tội lỗi vì họ không phạm vào những tội lỗi thô tục của xã hội. Họ không phải là những người ghiền rượu, trộm cắp, ngoại tình hay làm điếu độc ác. Nhưng họ có thể phạm tội lỗi khác mà những tội lỗi này, đối với Đức Chúa Trời, cũng là điếu xấu không kém. Đó là điếu lầm lộn của người Pha-ri-si trong đấng thờ. “Lạy Đức Chúa Trời, tôi tạ ơn Ngài, vì tôi không phải như người khác, tham lam, bất nghĩa, gian dâm...” (Lu-ca 18:11).

Người Pha-ri-si đã nghĩ rằng vì họ không phạm những tội lỗi thường tục của thế gian, nên họ không phải là người tội lỗi. Nhưng họ đã phạm tội gì đạo đức là một trong những tội xấu xa nhất đối với Đức Chúa Trời. Không lúc nào Chúa Jê-sus tức giận một cách chánh đáng hơn, khi Ngài nói với những kẻ gì đạo đức. “Kính cho các người thầy thông giáo và người Pha-ri-si là kẻ gì hình!” (Ma-thi-ơ 23:15).

Sự vô tín được Kinh Thánh coi là tội lỗi nặng hơn hết. Khi nói về sự Đức Thánh Linh sẽ đấng, Chúa Jê-sus phán rằng: “Khi Ngài đấng thì sẽ khiến thế gian tự cáo về tội lỗi, về sự công bằng và về sự phán xét. Về tội lỗi, vì họ không tin ta” (Giăng 16:8-9). Trước gì Hê-bơ-rơ đưa ra lời cảnh cáo rằng: “Hỡi anh em, hãy giữ lấy, kẻo ai trong anh em có lòng dữ và chẳng tin mà trái bợ Đức Chúa Trời hằng sống chẳng” (Hê-bơ-rơ 3:12). Chúa Jê-sus chẳng phán: “Ngài sẽ khiến thế gian tự cáo về tội lỗi, vì họ là những kẻ say sưa, sát nhân, tà dâm”, v.v... nhưng “bởi vì họ không tin ta.” Trước gì Hê-bơ-rơ không nói: “Sợ e trong anh em có lòng dạ hung dữ, gìt người, tà dâm” hay tội lỗi nào khác, nhưng “lòng dạ, hung dữ, chẳng tin tưng gì.”

Mấy năm trước đây, theo lời tường thuật của tờ “Sunday School Times” (Trường Chúa nhật thời báo). Bác-sĩ Eugene Lyman Fisk, nhà khảo sát y-lý của viện Phát-triển sinh tâm, đã phát biểu: “Đúng về phương diện thế chất, tất cả chúng ta đều bị thiêu đốt. Sự hoàn thiện về thế chất, là điếu khó thế có được ở đời này. Người ta đã bỏ rơi mọi hy vọng, tìm thấy một cơ thế hoàn toàn, và tôi còn có thể nói thêm rằng cơ thế hoàn



toàn là điếu không đạt được nữa rồi. Trong những người tôi khám bệnh vậ loại A. Những người thuộc vậ loại B cũng rất hiếm. Trẻ em mới sanh ra đời cũng không có một cơ thể hoàn toàn.”

Nếu điếu này đúng với cơ thể vật chết của con người, thì điếu với bản chất tinh thần của họ còn đúng đến đâu. Chúng có kiểu mẫu nào hoàn toàn cả. Nhà vật lý học vĩ đại: “từ trên trời nhìn xuống con loài người, đừng xem thể có ai thông sáng, tìm kiếm Đức Chúa Trời chẳng”; Lời phán quyết là: “Chúng nó thay thế nhau lui lại cùng nhau trở nên ô uế, chúng có ai làm điếu lành, dù một người cũng không” (Thi-thiên 13:2-3).

### **3) Tội lỗi không tha thứ được**

Kinh Thánh có nói đến một tội lỗi không thể tha thứ được. Đức Chúa Jêsus phán: “Này vậy, ta phán cùng các người, các tội lỗi và lời phạm thượng của người ta đều sẽ được tha; song lời phạm thượng đến Đức Thánh Linh thì sẽ chẳng được tha đâu. Nếu ai nói phạm đến Con người, thì sẽ được tha; song nếu ai nói phạm đến Đức Thánh Linh, thì dù đời này hay đời sau cũng sẽ chẳng được tha” (Ma-thi-ơ 12:31-32).

Trong Ê-ê-ơ-rơ 10:26 chúng ta có lời chép: “Vì nếu chúng ta đã nhận biết lẽ thật rồi, mà lại cố ý phạm tội, thì không còn có thể chuộc tội nữa.” Và trong I Giăng 5:16 chúng ta đọc: “Vì có kẻ thấy anh em mình phạm tội, mà tội không đến nỗi chết, thì hãy cầu xin, và Đức Chúa Trời sẽ ban sự sống cho, tức là ban cho những kẻ phạm tội mà chưa đến nỗi chết. Cũng có tội đến nỗi chết, này chẳng phải vì tội đó mà ta nói nên cầu xin.”

Vì Đức Chúa Jêsus đã phán rằng chỉ có một tội lỗi không thể tha thứ được, những đoạn trên đã ám chỉ điếu đó. Tội lỗi nhắc đến trong những đoạn Kinh Thánh trên, không tha thứ được, chẳng phải vì Đức Chúa Trời không muốn tha thứ, nhưng bởi tâm hồn kẻ phạm tội đã thành cứng cõi đến nỗi không

còn có thể đáp lại ảnh hưởng thiên thượng. Sự sợ hãi của những người tự nghĩ mình đã phạm tội lỗi không thể tha thứ, chứng minh rõ ràng họ không có phạm tội lỗi đó. Vì khi ai đã phạm tội lỗi ấy họ không còn cảm thấy nữa. Điều đó cũng giống như chết xi-măng đã dần dần cứng lại.

Tội lỗi không thể tha thứ được ấy là gì? Kinh Thánh không khi thị nhiều về điều này. Chúa Jê-sus đã lên án người Pha-ri-si, vì họ đã cho rằng Ngài làm phép lạ bởi quyền năng của quỷ Sa-tan, chứ không phải của Đức Thánh Linh. Nhưng đó tốt độ của thời kỳ lâu dài chai lòng đối với Đấng Christ. Và cuối cùng, họ đã chối bỏ Ngài một cách có ý thức, cố ý và hiềm độc.

Vậy đoạn Kinh Thánh trên và nhiều đoạn khác nữa, có lẽ rằng tội lỗi không thể tha thứ kia là sự cứng cố trường kỳ chống lại ảnh hưởng thiên thượng để kết tụ thành một hành động chối bỏ dứt khoát và cố định.

Tôn sĩ A. H. Strong đã trích dẫn lời Tôn sĩ J.P. Thompson ghi thích về tội lỗi không thể tha thứ được như sau: “Tội lỗi không thể tha thứ được là sự chối bỏ cách ý thức, cố tình, ngoan cố, khinh bỉ và có ác tâm, những chân lý và ân điển thiêng thượng mà quyền năng cảm động và soi sáng của Đức Thánh Linh bày tỏ ra cho linh hồn.” (Hệ thống Thần đạo học trang 350).

### **III. Hậu quả của tội lỗi**

Những hậu quả của tội lỗi có tính cách vừa tức khắc vừa xa xôi, vừa vật chất vừa tinh thần. Tội lỗi đem lại hậu quả tức khắc trong trường hợp A-đam và Ê-va. Họ đã bị đặt trong tình trạng sùu khố và chết chóc. Họ đã bị đuổi ra khỏi vườn và bị xa cách Đức Chúa Trời.

Còn có vài tội lỗi nữa cũng đem lại hậu quả tức khắc. Có nhiều người thối xác và tinh thần, bị dày vò bởi tội lỗi của họ. Đó là những kẻ kéo dài cuộc đời sau chôn song nhà tù bởi tội lỗi của họ. Và có thể nói rằng tất cả những nỗi thống khổ

trên thđ gian nđy đđu kđt quđ trực tiđp hay gián tiđp cđa tội lđi, vì nđu không có tội lđi, những đđiđu đó sẽ không hđ xđy ra.

Chđ hay nhđt và hay dùng nhđt đđ diđn tđ hậu quđ cđa tội lđi là: “Sự chđt”. Tội lđi là sự vi phạm luật pháp cđa Đức Chúa Trời. Luật pháp mà không đem sự trừng phạt đđn những kđ phạm tội thì còn giá trị gì? Những cơ quan lập pháp có thđ biđu quyđt luật lệ, nhưng nđu không có gì trừng phạt sự phá vỡ những luật lệ đó, thì những kđ hung ác sẽ chà đạp luật lệ đó dưới chân, và cười vào mặt những người đđ đđt ra luật lệ đđy. Luật pháp cđa Đức Chúa Trời phđi mang sự trừng phạt đđn kđ vi phạm. Nđu không vậy, con người sẽ phá bđ luật pháp và cười vào mặt Ngài.

Luật pháp Đức Chúa Trời mang lại sự chđt đđ trừng phạt. Vđi A-đam và Ê-va Ngài đđ phán: “Một mai người ăn, chđc sẽ chđt” (Sáng-thđ-ký 2:17). Nhà tiên tri Ê-xê-chi-ên, nhân danh Đức Chúa Trời đđ nói: “Linh hđn nào phạm tội thì sẽ chđt” (Ê-xê-chi-ên 18:4). Gia-cơ, em cđa chúa Jđsus đđ nói: “Tội ác đđ trđn sanh ra sự chđt” (Gia-cơ 1:15). Và Phao-lô tóm tđt đđiđu nđy bằng câu: “Tiđn công cđa tội lđi là sự chđt” (Rô-ma 6:23).

Thđnh thođng trong những thời kỳ sút kém, tiđn công phđi bị giđm bđt. Nhưng tiđn công cđa tội lđi không khi nào bị giđm bđt. Giá biđu tiđn công đđ đđt ra từ lúc mới sáng thđ, và từ đđy đđn nay vđn không thay đđi.

Có hai sự chđt và cđ hai đđu là hậu quđ cđa tội lđi.

### **1) Sự chđt cđa thđ xác**

Sự chđt cđa cơ thđ là một phđn tội lđi bị trừng phạt. Nđu không có tội lđi thì đđt sẽ không có sự chđt cđa cơ thđ. Đức Chúa Trời đđ dự liệu một cách kỳ diệu đđ tránh cho A-đam và Ê-va khđi phđi chđt, nđu họ không phạm tội. Ngài đđ đđ họ đđ trong khu vườn cây cđa sự sđng mà trái họ có thđ ăn đưđc, và sđng đđi đđi. Chúng ta có thđ hiđu đđiđu nđy theo nghĩa bóng

hay nghĩa đen, nhưng chân lý vẫn là một. Đức Chúa Trời đã ban cho loài người một lối đi, để họ có thể tránh được sự chết.

Kinh Thánh nói rằng A-đam và Ê-va bị đuổi ra khỏi vườn, chính phải vì họ đã phạm tội lỗi, nhưng để họ khỏi ăn trái cây của sự sống. Giê-hô-va Đức Chúa Trời phán rằng: “Này, vì sự phân biệt điều thiện và điều ác, loài người đã thành một bụi như chúng ta; vậy bây giờ, ta hãy coi chừng, e loài người giơ tay lên cũng hái trái cây sự sống mà ăn và được sống đời đời chẳng. Giê-hô-va Đức Chúa Trời bèn đuổi loài người ra khỏi vườn Ê-đen dựng cây đời, là nơi có người ra. Vậy, Ngài đuổi loài người ra khỏi vườn, rồi đặt tại phía đông vườn Ê-đen các thiên Chê-ru-bin với gươm lưỡi chói loà, để giữ con đường đi đến cây sự sống” (Sáng-thành-ký 3:22-24).

Từ ngày đó đến nay, sự chết đã ngự trị ở thế gian. Tất cả những người đã sống trên quả đất đều phải chết trừ hai ngoại lệ thiên kỳ là trường hợp của hai ông Hê-nóc và Ê-li. Toàn thế địa cầu đã trở nên một nghĩa địa vĩ đại. Trong vài trường hợp, sự chết là hậu quả trực tiếp của một tội lỗi nhất định, hay của nhiều tội lỗi, nhưng tất cả mọi sự chết đều là hậu quả gián tiếp của tội lỗi loài người.

## **2) Sự chết của linh hồn**

Ý nghĩa chính của sự chết chính phải là tất nghẽ mà là sự chia cách, với sự tiêu tàn, kéo theo nó. Sự chết của cơ thể, có nghĩa là sự chia cách giữa linh hồn và thân thể, mà kết quả là sự chết nát của xác thịt. Xác thịt trở về cát bụi và linh hồn trở về Đức Chúa Trời. Khi nói về sự chết Sa-lô-môn chép: “Và bụi tro trở vào đất y như nguyên cũ, và thiên linh trở về nơi Đức Chúa Trời, là Đấng đã ban nó” (Truyền đạo 12:7). Sự chết thuộc linh là sự cách biệt của linh hồn với Đức Chúa Trời mà kết quả là sự tiêu diệt của linh hồn.

Trong trạng thái tự nhiên con người đã chết về phần thuộc linh, xa cách Đức Chúa Trời. Phao lô đã diễn tả trạng thái thuộc linh của người Ê-phê-sô trước khi họ tin Chúa như:

“Chết vì lờm lờ và tội ác mình” và “Tự nhiên làm con của sự thịnh nộ” (Ê-phê-sô 2:1,3). Họ đã phân cách với Đức Chúa Trời. “Bởi sự ngu muội ở trong họ, và vì lòng họ cứng cỏi nên trí khôn tối tăm, xa cách sự sống của Đức Chúa Trời” (Ê-phê-sô 4:18).

Sự chết thuộc linh lên đến cực điểm trong sự chết đời đời, sự xa cách Đức Chúa Trời đời đời, sự tiêu diệt của linh hồn đời đời, trừ phi người ta tìm đến để nhận biết Chúa: “Những kẻ không nhận biết Đức Chúa Trời... sẽ bị hình phạt hư mất đời đời, xa cách mặt Chúa và sự vinh hiển của quyền phép Ngài” (II Tê-sa-lô-ni-ca 1:8-9).

Sự tiêu diệt đời đời của linh hồn đã được nói đến như sự chết lần thứ hai: “Phước thay và thánh thay những kẻ được phàn vờ sự sống lại thứ nhất! Sự chết thứ nhì không có quyền gì trên những người ấy” (Khải huyển 20:6). “Còn những kẻ hèn nhát, kẻ không tin, kẻ đáng ghét, kẻ giết người, kẻ dâm loạn, kẻ phù phép, kẻ thờ thần tượng, và phạm kẻ nào nói dối, phàn của chúng nó ở trong hồn lòa và diêm cháy bừng bừng: đó là sự chết thứ hai” (Khải huyển 21:8).

Có một cái chết thứ nhất và một cái chết thứ nhì, cũng như có sự sanh ra lần thứ nhất và sự sanh ra lần thứ nhì. Có sự sanh ra thật xác và sự sanh ra của linh hồn—sự sanh ra của thân thể và sự tái sanh của linh hồn. Cùng một lối, có sự chết thứ nhất và sự chết thứ nhì—sự chết của thân thể và sự chết của linh hồn. Cả hai đều là tiến công của tội lỗi. Và vì sự sanh ra của linh hồn vinh hiển hơn sự sanh ra của thật xác nhiều, cho nên sự chết của linh hồn ghê gớm hơn sự chết của thật xác.